

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 106/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: **Ah Hà Đức T, sinh năm 1985.**

Địa chỉ: Khu 2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Chị Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1989.**

Địa chỉ: Khu 2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Ông Hà ThAh A, sinh năm 1956.

Địa chỉ: khu 3, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2, Bà Lê Thị M, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khu 2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ah T: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1959.

Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Ah Minh. Địa chỉ nhận VBTT: Phố Phú A, phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị L: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1956. Địa chỉ: Văn phòng luật sư Quốc T - Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ, Số 1061, đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ba thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ah Hà Đức T và chị Lê Thị Ngọc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao hai con chung ch- a thành niên là Hà Minh Tâm - Sinh ngày 24/4/2012 và Hà ThAh H - sinh ngày 09/5/2014 cho chị Lê Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tâm, cháu H khôn lớn trưởng thành lao động tự túc đ-

ược. Ah T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị L tự nguyện không yêu cầu. Ah T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Ah T, chị L, ông A, bà M, bà H, ông T đều xác nhận các bên đã tự thống nhất thỏa thuận về việc chia tài sản chung, nợ chung xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng; Về công sức đóng góp: Ah T, chị L đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ah Hà Đức T tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận Ah T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0003058 ngày 13/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho Ah Hà Đức T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- UBND xã Hiền QuA;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền